

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **19/2020/HNGĐ-ST.**

Ngày: 05/6/2020

V/v “*Ly hôn và nuôi con chung*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Điền**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phạm Thị Kiềm**

Nơi công tác: Trường tiểu học Dương Đông 1- huyện Phú Quốc.

2. Ông **Nguyễn Phước Lộc**

Nơi công tác: Trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đặng Đình Toàn**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Ông **Nguyễn Văn Trung**– Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20/01/2020 về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày, 20/5/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Võ Hồng Th**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp TANA, xã TAKN, huyện ĐĐ, tỉnh CM

*** Bị đơn:** Anh **Vũ Văn C**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Kp 5, thị trấn ĐĐ, huyện PQ, tỉnh KG

*** Con chung:**

1. Cháu **Vũ Văn Gi**, sinh ngày 17/12/2008

Địa chỉ: Kp 5, thị trấn ĐĐ, huyện PQ, tỉnh KG

2. Cháu **Vũ Văn S**, sinh ngày 22/7/2012.

Địa chỉ: Ấp TANA, xã TAKN, huyện ĐĐ, tỉnh CM

(Anh C, Chị Th, Cháu Gi, Cháu S có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** *Tại đơn khởi kiện, đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Võ Hồng Th trình bày:***

Vào năm 2008, chị Võ Hồng Th và anh Vũ Văn C tìm hiểu và tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn DD, huyện PQ, tỉnh KG vào năm 2009.

Quá trình chung sống chị Th và anh C có 02 người con chung tên Vũ Văn Gi, sinh ngày 17/12/2008 và Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp và không có hạnh phúc trong đời sống vợ chồng. Vì anh C thường kiếm chuyện đánh đập và đuổi chị Th ra khỏi nhà nên chị Th đã dẫn cháu Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012 về nhà cha mẹ ruột tại xã TAKN, huyện DD, tỉnh CM sinh sống đến nay. Gia đình 02 bên có hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị Th và anh C không còn chung sống từ năm 2013 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- **Về hôn nhân:** Yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Văn C

- **Về con chung:** Có 02 người con chung tên Vũ Văn Gi, sinh ngày 17/12/2008 và Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012. Chị Th yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị Th không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Vũ Văn Gi, sinh ngày 17/12/2008 chị Th có nguyện vọng giao cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- **Về tài sản và công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** *Tại bản tự khai và phiên hòa giải bị đơn anh Vũ Văn C trình bày:***

Về hôn nhân, con chung, tài sản và công nợ chung như chị Võ Hồng Th trình bày là đúng.

Quá trình chung sống thời gian đầu tình cảm vợ chồng hạnh phúc nhưng thời gian sau này tình cảm giữa chị Th và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ chồng hay cãi nhau và không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống và đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không có kết quả.

Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh C có ý kiến như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Vũ Văn C đồng ý ly hôn với chị Võ Hồng Th.

- **Về con chung:** Có 02 người con chung tên Vũ Văn Gi, sinh ngày 17/12/2008 và Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012. Anh C đồng ý giao con chung tên Vũ Văn S cho Chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), Anh C không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Vũ Văn Gi, sinh ngày 17/12/2008 thì tùy theo nguyện vọng của con sống chung với ai thì người đó có trách nhiệm chăm sóc; nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), nếu con theo Anh C thì Anh C đồng ý và không yêu cầu Chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* **Con chung Vũ Văn Gi trình bày ý kiến:** Cháu Gi là con ruột của mẹ là Võ Hồng Th và cha là Vũ Văn C. Cháu hiện nay đang học lớp 6 tại trường Trung học cơ sở DD 1. Nếu cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống chung với cha, vì cha luôn chăm sóc và lo lắng cho cháu đầy đủ về mọi mặt. Đây là nguyện vọng của cháu không ai ép buộc và xúi giục. Cháu cam đoan những lời trình bày trên là đúng sự thật.

* **Con chung cháu Vũ Văn S vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu ngày 15/11/2019 Cháu S trình bày ý kiến:** Cháu S là con ruột của mẹ là Võ Hồng Th và cha là Vũ Văn C. Do cha mẹ mâu thuẫn nên ra Tòa ly hôn nên cháu làm đơn này yêu cầu được tiếp tục sống chung với mẹ vì từ nhỏ cháu sống chung với mẹ, mẹ là người gần gũi và chăm sóc cháu từ nhỏ đến lớn. Đây là sự tự nguyện của cháu không ai ép buộc mong quý Tòa chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ có ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán đúng quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập đầy đủ chứng cứ đúng quy định pháp luật, tổng đạt các văn bản cho đương sự và giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn.

Về thời hạn thụ lý vụ án: Ngày 11/12/2019 đương sự nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí nhưng đến ngày 20/01/2020 Tòa án mới tiến hành thụ lý vụ án thì quá thời hạn thụ lý vụ án, vi phạm tại khoản 3 Điều 195 BLTTDS năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đối với nguyên đơn chị Võ Hồng Th và bị đơn anh Vũ Văn C cùng 02 con chung có đơn xin xét xử vắng mặt cần chấp nhận theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Hồng Th.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Võ Hồng Th và anh Vũ Văn C có 02 người con chung Vũ Văn Gi, sinh ngày 17/12/2008 cho Vũ Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng Cháu Gi muốn được sống chung với cha, giao cháu Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012 cho Chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng cháu S muốn được sống chung với mẹ. Chị Th và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Do đó căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử giao cháu Vũ Văn S cho Chị Th Nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Văn Gi cho anh C nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) là phù hợp với quy định pháp luật.

Về tài sản và công nợ chung: Anh C và chị Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt cần chấp nhận theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng chị Th, anh C và 02 con chung.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị Võ Hồng Th yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung. Quy định pháp luật để giải quyết vụ án này là Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tại văn bản lời khai các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thể hiện tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp và không có hạnh phúc trong đời sống vợ chồng. Vì anh C thường kiếm chuyện đánh đập và đuổi chị Th ra khỏi nhà nên chị Th đã dẫn cháu Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012 về nhà cha mẹ ruột tại xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh CM sinh sống đến nay. Gia đình 02 bên có hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị Th và anh C không còn chung sống từ năm 2013 cho đến nay và phía bị đơn cũng xác nhận lời trình bày của chị Th là đúng và thống nhất ly hôn với chị Võ Hồng Th. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Hồng Th.

[3] Về con chung: Giao cháu Vũ Văn Gi, sinh ngày 17/12/2008 cho Vũ

Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng Cháu Gi muốn được sống chung với cha, giao cháu Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012 cho Chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng Cháu S muốn được sống chung với mẹ.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh C xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Võ Hồng Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Hồng Th được ly hôn với anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn Gi, sinh ngày 17/12/2008 cho anh Vũ Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng Cháu Gi muốn được sống chung với cha. Giao cháu Vũ Văn S, sinh ngày 22/7/2012 cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), phù hợp với nguyện vọng cháu S muốn được sống chung với mẹ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh C không cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hội đồng xét xử miễn xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết chị Th, anh C có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con chung.

Không bên nào có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung: Chị Th và Anh C xác nhận không có nên Hội đồng xét

xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

6. Về án phí: Chị Võ Hồng Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0006925, ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ. Chị Th đã nộp xong.

Anh Vũ Văn C không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh KG.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND huyện PQ;
- Chi cục THA dân sự huyện PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Thanh Điền